

DANH MỤC
CÁC GIAO DỊCH PHẢI CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC THEO QUY ĐỊNH
CỦA LUẬT, NGHỊ ĐỊNH

STT	TÊN GIAO DỊCH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1.	Văn bản lựa chọn người giám hộ	Khoản 2 Điều 48 của Bộ luật Dân sự năm 2015
2.	Văn bản tặng cho bất động sản	Khoản 1 Điều 459 của Bộ luật Dân sự năm 2015
3.	Di chúc của người bị hạn chế về thể chất hoặc của người không biết chữ	Khoản 3 Điều 630 của Bộ luật Dân sự năm 2015
4.	Văn bản ủy quyền đại diện kháng cáo bản án, quyết định của tòa án trong vụ việc dân sự	Khoản 6 Điều 272 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015
5.	Hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở, công trình xây dựng, phần diện tích sàn xây dựng trong công trình xây dựng mà các bên tham gia giao dịch là cá nhân	Khoản 5 Điều 44 của Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023
6.	Hợp đồng mua bán, thuê mua, tặng cho, đổi, góp vốn, thế chấp nhà ở trừ trường hợp sau: tổ chức tặng cho nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết; mua bán, thuê mua nhà ở thuộc tài sản công; mua bán, thuê mua nhà ở mà một bên là tổ chức, bao gồm: nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, nhà ở phục vụ tái định cư; góp vốn bằng nhà ở mà có một bên là tổ chức; thuê, mượn, ở nhờ, ủy quyền quản lý nhà ở	Khoản 1 Điều 164 của Luật Nhà ở năm 2023
7.	Văn bản thừa kế nhà ở	Khoản 3 Điều 164 của Luật Nhà ở năm 2023
8.	Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trừ hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp; hợp đồng chuyển nhượng, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất mà một bên hoặc các bên tham gia	Điểm a khoản 3 Điều 27 của Luật Đất đai năm 2024

	giao dịch là tổ chức hoạt động kinh doanh bất động sản.	
9.	Văn bản về thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.	Điểm c khoản 3 Điều 27 của Luật Đất đai năm 2024
10.	Giấy tờ về mua bán hoặc nhận tặng cho hoặc đổi hoặc nhận thừa kế nhà ở đối với trường hợp giao dịch trước ngày 01 tháng 7 năm 2006	Điểm d khoản 1 Điều 148 của Luật Đất đai năm 2024
11.	Hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng góp vốn hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc văn bản chấp thuận của người sử dụng đất đồng ý cho xây dựng nhà ở trong trường hợp chủ sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở mà không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 148 của Luật Đất đai năm 2024	Điểm b khoản 5 Điều 148 của Luật Đất đai năm 2024
12.	Hợp đồng thuê đất hoặc hợp đồng góp vốn hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh hoặc văn bản chấp thuận của người sử dụng đất đồng ý cho xây dựng công trình	Khoản 5 Điều 149 của Luật Đất đai năm 2024
13.	Văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng trước khi kết hôn	Điều 47 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
14.	Văn bản thỏa thuận về việc mang thai hộ	Khoản 2 Điều 96 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
15.	Văn bản sửa đổi, bổ sung nội dung của thỏa thuận về chế độ tài sản của vợ chồng	Điều 49 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014
16.	Hợp đồng cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Điều 191 của Luật Doanh nghiệp năm 2020
17.	Văn bản ủy quyền đại diện kháng cáo bản án, quyết định của tòa án cấp sơ thẩm trong vụ việc hành chính	Khoản 6 Điều 205 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015
18.	Văn bản ủy quyền của người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở đã xuất cảnh ra nước ngoài cho các thành viên khác đứng tên mua nhà ở trong Hồ sơ đề nghị bán nhà ở cũ thuộc tài sản công	Khoản 1 Điều 75 của Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở
19.	Hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng kinh doanh bất động sản	Các điểm a, b, c khoản 2 Điều 13 của Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản

20.	Văn bản thỏa thuận của các thành viên có chung quyền sử dụng đất đồng ý đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp	Điểm b khoản 7 Điều 30 của Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai
21.	Văn bản ủy quyền giải quyết việc thi hành án liên quan đến tài sản khi người phải thi hành án xuất cảnh	Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 51 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự
22.	Văn bản ủy quyền thực hiện quyền khiếu nại	Khoản 3 Điều 5 Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 13/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong Thi hành án dân sự
23.	Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Điểm b khoản 3 Điều 28 Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại
24.	Các giao dịch khác theo quy định của luật và nghị định	